

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Thân Văn Nhân .

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/HSST ngày 05/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 02/6/2020, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 22/9/2001.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị B; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 18/01/2016, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 29/8/2016, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Ngày 01/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/12/2018.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Thân Văn N, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2- Anh Lưu Văn H, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Trú tại: Tiểu đội 7, Trung đội 3, Đại đội 8, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn Tăng thiết giáp 409, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng thuộc xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ- sinh ngày 22/9/2001, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, thuê trọ tại gia đình ông Thân Văn T- sinh năm 1958 ở thôn M, xã H (nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 11 giờ ngày 05/01/2020, khi Đ đang một mình đi bộ trên đường liên thôn thuộc địa phận thôn M 3, xã H (nay là thị trấn N), huyện V, đến khu vực gần khu nhà trọ của gia đình ông Thân Văn T thì Đ phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – bạc, biển kiểm soát 98B1 – 142.65 (xe của anh Thân Văn N- sinh năm 1974, trú tại thôn M 3, xã H (nay là thị trấn N), huyện V) dựng ở lề đường. Quan sát không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này mang đi tiêu thụ lấy tiền. Đ đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 142.65, dùng một chiếc chìa khóa xe mô tô (Đ khai nhận được trước đó) cắm vào ổ khóa điện của xe rồi thực hiện động tác vặn đi, vặn lại nhiều lần thì mở được khóa điện. Sau khi mở được khóa điện, Đ dắt xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 142.65 quay đầu, nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực cánh đồng thôn M 3 thì dừng lại. Tại đây, Đ mở cốp xe lấy chiếc Tuốc lơ vít từ trong cốp xe ra và sử dụng tháo biển kiểm soát, gương chiếu hậu của xe và vứt xuống cánh đồng (bên cạnh đường). Sau đó, Đ điều khiển chiếc xe mô tô đi đến một quán Internet ở phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang và ngồi chơi ở đó. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ sử dụng mạng xã hội Facebook nhắn tin cho bạn là anh Lưu Văn H- sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, nhờ anh H tìm chỗ bán xe mô tô, anh H đồng ý và bảo Đ mang xe mô tô đến xã N, huyện T, anh H sẽ dẫn đi bán xe. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 142.65 đi từ thành phố Bắc Giang đến xã N, huyện T để gặp anh H. Khi đi đến khu vực cầu B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Đ gặp anh H và một người nam thanh niên (anh H chỉ biết tên Th ở khu H, phường T, thành phố B). Sau khi gặp nhau, anh H và người thanh niên tên Th đưa Đ đến khu vực gần sân bóng của thôn N, xã N, huyện T gặp anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang để thực hiện việc mua bán xe. Tại đây, Đ nói dối mọi người là xe của Đ cần bán và thỏa thuận bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 142.65 cho anh T với giá 1.500.000 đồng. Bán xe xong, Đ

cùng anh H, anh T đi về thành phố Bắc Giang. Số tiền bán chiếc xe mô tô trên, Đ đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Thân Văn N đã đến nhà anh Lương Văn P- sinh năm 1985 và nhà anh Lương Văn H- sinh năm 1981, cùng ở thôn M 3, thị trấn N, huyện V (ở sát cạnh nhà anh N) để kiểm tra hình ảnh camera của gia đình anh P và gia đình anh H, kết quả đã xác định được Trần Văn Đ là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1 – 142.65 của anh N. Anh N đã sao chép dữ liệu camera của gia đình anh P và gia đình anh H ghi lại hình ảnh Đ một mình đi bộ, sau đó điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1 – 142.65 đi ở đường (phía trước cửa nhà anh P và nhà anh H) vào 01 chiếc USB. Ngày 12/02/2020, anh Thân Văn N có đơn trình báo gửi đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang về việc bị mất trộm xe mô tô, đồng thời giao nộp chiếc USB này.

Ngày 14/02/2020, Trần Văn Đ đến Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang để đầu thú và khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius màu đen- bạc, số máy 140607 mua của Đ là do Đ phạm tội mà có, ngày 14/02/2020 anh Nguyễn Văn T đã giao nộp chiếc xe mô tô này cho Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang.

Ngày 19/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang đã định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius màu đen- bạc, biển kiểm soát 98B1- 142.65 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173-BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Trần Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2020.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai của bị cáo ở tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 05/01/2020, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn M 3, xã H (nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang (đoạn gần khu nhà trọ của gia đình ông Thân Văn Thsinh năm 1958), Trần Văn Đ có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu đen- bạc, biển kiểm soát 98B1- 142.65 của anh Thân Văn N có trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô trị giá 5.000.000 (*Năm triệu đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải xử phạt cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

Đối với người thanh niên tên Th (là người đi cùng anh H và có mặt khi Đ bán chiếc xe mô tô trộm cắp cho anh T), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu H, phường T, thành phố B nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lưu Văn H đưa bị cáo đi bán xe; Nguyễn Văn T mua xe của bị cáo nhưng H và T không biết chiếc xe mô tô là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Sau khi vụ án được làm rõ, ngày 22/02/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại anh N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu đen-bạc, số máy 140607 xét thấy là phù hợp.

Căn cứ lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm chiếc biển kiểm soát và chiếc gương chiếu hậu của mô tô biển kiểm soát 98B1-142.65 nhưng không tìm được.

Đối với chiếc chìa khóa bị cáo sử dụng làm công cụ mở ổ khóa chiếc xe mô tô của anh Thân Văn N đã bị rơi trong quá trình di chuyển sau khi trộm cắp xe nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/02/2020.

(2) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

(3) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp